

**BIÊN BẢN**  
**Kiểm tra chuyên đề**  
**Công tác quản lý của hiệu trưởng đầu năm học 2024 - 2025**

Đơn vị: Trường Mầm non Phước Thạnh.

Thời gian: Lúc 08 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 9 năm 2024.

Địa điểm: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

**Thành phần:**

**\* Đoàn kiểm tra:**

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Gấm**, Công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng đoàn;
2. Bà **Vũ Mai Phương Uyên**, Viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phó trưởng đoàn, Thư ký.

**\* Trường:**

1. Bà **Nguyễn Thị Kiều Oanh**, Hiệu trưởng;
2. Bà **Trần Thị Thanh Trúc**, Phó hiệu trưởng chuyên môn;
3. Bà **Phạm Thị Hồng Nhung**, Phó hiệu trưởng bán trú.

**I. NGHIỆM THU KẾT QUẢ NĂM 2023 - 2024**

**1. Về phát triển số lượng** (tính đến ngày 31/5/2024)

1.1. Huy động trẻ trong độ tuổi điều tra phổ cập:

- Nhà trẻ: (2023 đến 2021): 54/155 độ tuổi (34.8 %)
- 3 tuổi (2020): 105/108 độ tuổi (97.2%)
- 4 tuổi (2019): 143/146 độ tuổi (97.9%)
- 5 tuổi (2018): 189/189 độ tuổi (100%)

1.2. Huy động (tại trường):

Độ tuổi	Trong nhà trường				Ngoài nhà trường				Ghi chú
	Số nhóm /lớp	Số sĩ số	Bán trú		Số nhóm /lớp	Số sĩ số	Bán trú		
			Số nhóm /lớp	Số sĩ số			Số nhóm /lớp	Số sĩ số	
Nhà trẻ	01	35	01	35	01	9	01	9	
Mầm	3	85	3	85	//	4		4	
Chồi	5	177	5	177	//	//	//	//	
Lá	5	175	5	175	//	//	//	//	
<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>472</b>	<b>14</b>	<b>472</b>	<b>01</b>	<b>13</b>	<b>//</b>	<b>13</b>	

- Nơi khác đến học: 179 trẻ (ngoài thành phố: 164 cháu).

- Đi học nơi khác: 187 trẻ (riêng 5 tuổi: 67 cháu).

## 2. Tình trạng dinh dưỡng

Tình trạng dinh dưỡng	Trong nhà trường		Ngoài nhà trường		Ghi chú
	Số trẻ	%	Số trẻ	%	
Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0	
Suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	
Thừa cân	5	1.4	0	0	
Béo phì	2	0.4	0	0	
Suy dinh dưỡng thể gầy còm	0	0	0	0	

## 3. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi năm 2023 (trẻ sinh năm 2018)

- Số trẻ 5 tuổi (sinh năm 2018): 189/189 trẻ; miễn giảm: 5
- Số trẻ 5 tuổi phải phổ cập: 189/189 trẻ; tỷ lệ: 100%
- + Số trẻ 5 tuổi học tại địa phương: 122
- + Số trẻ 5 tuổi đi học nơi khác: 67
- + Số trẻ 5 tuổi nơi khác đến học: 51

## 4. Đội ngũ năm học 2023 - 2024 (tính đến ngày 31/8/2024)

Chức danh	Tổng số	Nữ	Biên chế	HD ND 111	HD NQ 06	Trường hợp đồng	Tập sự	Đảng viên		Trình độ đào tạo						
								Tổng số	Nữ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung học	Quản lý giáo dục	Sơ cấp chính trị	Trung cấp chính trị
Hiệu trưởng	1	1	1					1	1		1			1	1	1
P.Hiệu trưởng	2	2	2					2	2		2			2	2	2
GV đứng lớp	28	28	23	5				15	15		21	6	1	2	22	1
NV Kế toán	1	1		1				1	1			1			1	
NV Văn thư	1	1	1					1	1				1		1	
Cấp dưỡng	9	9			9			1	1							
NV Phục vụ	2	2			2							1				
Bảo vệ	3			2	1											
<b>Tổng cộng:</b>	<b>47</b>	<b>44</b>	<b>27</b>	<b>8</b>	<b>12</b>	<b>6</b>		<b>21</b>	<b>21</b>	<b>0</b>	<b>24</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>27</b>	<b>4</b>

\* Diễn biến đội ngũ:

Trong năm học 2023-2023 nhà trường tiếp nhận 01 viên chức văn thư tuyển dụng tháng 01/2024; 01 giáo viên chuyên công tác về MN Dưỡng Diễm tháng 8/2024, Cô Trần Thị Xuân Đào.

### 5. Sáng kiến kinh nghiệm (được công nhận)

- Tổng số: 20.
- + Trong đó đạt cấp trường: 20.
- + Đạt cấp thành phố: 00.
- + Đạt cấp tỉnh: 00

### 6. Cơ sở vật chất (tính đến ngày 31/7/2024)

- Diện tích đất (1): 1.977,2 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn (2): 2.490,3 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích (1) + (2): 4.467,5 m<sup>2</sup>
- Tổng số trẻ: 422 trẻ.
- Diện tích bình quân/trẻ: 10.5 m<sup>2</sup>
- Diện tích các điểm trường: 4.467,5 m<sup>2</sup>
- + Cơ sở 1 (ấp Phước Hòa): 3.776,8 m<sup>2</sup>
- + Cơ sở 2 (ấp Long Hưng): 690,7 m<sup>2</sup>

Stt	Hạng mục	Số phòng		Ghi chú
		Kiên cố	Bán kiên cố	
1	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>	<b>11</b>	<b>2</b>	
	- Hiệu trưởng	1		
	- Phó Hiệu trưởng	2		
	- Văn phòng trường	1		
	- Phòng dành cho nhân viên	1		
	- Khu vệ sinh CBGVNV	6		
	- Phòng bảo vệ		1	
	- Nhà xe		1	
2	<b>Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em</b>	<b>20</b>		
2.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	14		
	- Nhà vệ sinh trẻ	14		
	- Kho nhóm, lớp	9		
	- Phòng giáo viên	//		
2.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật	2		
	- Phòng giáo dục thể chất	1		
	- Phòng giáo dục nghệ thuật	1		
	- Phòng đa năng	//		

Stt	Hạng mục	Số phòng		Ghi chú
		Kiên cố	Bán kiên cố	
2.3	Sân chơi riêng	2		
2.4	Phòng tin học	1		
2.5	Phòng Anh văn	1		
<b>3</b>	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>	<b>3</b>		
	- Nhà bếp	1		
	- Kho bếp	2		
<b>4</b>	<b>Khối phụ trợ</b>	<b>6</b>		
	- Phòng họp	1		
	- Phòng Y tế	1		
	- Nhà kho	2		
	- Sân vườn	2		
	<b>Tổng</b>	<b>40</b>	<b>2</b>	

- Chỗ ngồi: 211 bộ/ 422 chỗ ngồi; trong đó đúng quy định: 211 bộ/ 422 chỗ ngồi.

- Nguồn nước:

+ Có nguồn nước máy (số lượng): 02.

+ Có nguồn nước giếng (số lượng): Không.

**7. Tài chính: (Số thu chi ngoài ngân sách Nhà nước) (tính đến ngày 31/7/2024).**

STT	DANH MỤC TÀI CHÍNH	SỐ DƯ NĂM HỌC TRƯỚC MANG SANG	TỔNG SỐ THU	TỔNG SỐ CHI	TỔNG SỐ TỒN QUỸ
1	Học phí	91.615.359	260.368.000	217.449.450	134.433.909
2	Y tế				
3	Hội phí				
4	Bán trú:				
	- Trả lương nhân viên		638.522.500	638.522.500	00
	- Tiền ăn		2.468.357.000	2.468.357.000	00
	- Phụ phí		453.450.000	453.450.000	00
	- Tiền ăn sáng		766.780.000	766.780.000	00
	Khấu hao tài sản	130.713.180	327.080.710	210.408.007	247.385.883

## II. KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024 - 2025

### 1. Mục tiêu phát triển

1.1. Kế hoạch huy động học sinh ra lớp (so với Kế hoạch 1047/KH-PGDĐT và biên bản nghiệm thu tháng 4 năm 2024 (tính đến thời điểm 15/9/2024)

1.1.1. Phải phổ cập: (Số liệu điều tra mới nhất theo đơn vị phường, xã)

- 0 tuổi (năm sinh 2024): 10/4 Nữ.
- 1 tuổi (năm sinh 2023): 21/10 Nữ.
- 2 tuổi (năm sinh 2022): 55/24 Nữ.
- 3 tuổi (năm sinh 2021): 83 /39 Nữ.
- 4 tuổi (năm sinh 2020): 136/65 Nữ.
- 5 tuổi (năm sinh 2019): 183/95 Nữ.

1.1.2. Huy động phổ cập: (Số liệu theo đơn vị phường, xã)

a) Nhà trẻ: 30 trẻ/86 độ tuổi (34,88%).

(Học tại địa phương: 10; Đi học nơi khác: 20).

b) Mẫu giáo: 397 trẻ/402 độ tuổi (98.7 %).

- 3 tuổi: 81 trẻ/83 độ tuổi (97.5%).

(Học tại địa phương: 54; Đi học nơi khác: 27).

- 4 tuổi: 133 trẻ/136 độ tuổi (97.8 %).

(Học tại địa phương: 81; Đi học nơi khác: 52).

- 5 tuổi: 183 trẻ/183 độ tuổi (100%).

(Học tại địa phương: 131; Đi học nơi khác: 52).

1.1.3. Huy động số trẻ vào học tại trường:

a) Nhà trẻ:

Độ tuổi	Kế hoạch chỉ tiêu PGD giao (T4/24)				Trong nhà trường				Ngoài nhà trường			
	Trong nhà trường		Ngoài nhà trường		Số nhóm/ lớp	Sĩ số	Bán trú		Số nhóm/ lớp	Sĩ số	Bán trú	
	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ			Số nhóm/ lớp	Sĩ số			Số nhóm/ lớp	Sĩ số
Nhà trẻ	<b>02</b>	<b>35</b>	<b>01</b>	<b>08</b>	<b>01</b>	<b>15</b>	<b>01</b>	<b>15</b>	<b>01</b>	<b>06</b>	<b>01</b>	<b>06</b>

- Trong nhà trường: Nhóm 01/1,5 giáo viên

b) Mẫu giáo: (vào học tại trường)

Độ tuổi	Kế hoạch chỉ tiêu PGD giao (T4/24)				Trong nhà trường				Ngoài nhà trường			
	Trong nhà trường		Ngoài nhà trường		Số nhóm/lớp	Sĩ số	Bán trú		Số nhóm/lớp	Sĩ số	Bán trú	
							Số nhóm/lớp	Sĩ số			Số nhóm/lớp	Sĩ số
	Số Lớp	Số trẻ	Số Lớp	Số trẻ								
Mầm	3	85	//	10	3	83	3	83	//	8	//	8
Chồi	4	110	//	2	4	125	4	125	//	//	//	//
Lá	5	177	//	//	6	195	6	195	//	//	//	//
<b>Tổng</b>	<b>12</b>	<b>372</b>		<b>12</b>	<b>13</b>	<b>403</b>	<b>13</b>	<b>403</b>	<b>//</b>	<b>8</b>	<b>//</b>	<b>8</b>

- Trong nhà trường:

+ Tổng số Lớp: 13:

+ Tổng số trẻ: 403. Trong đó: 28,4 Giáo viên (Mầm: 7,6 giáo viên; Chồi: 8,8 giáo viên; Lá 12 giáo viên)

Lớp	Điểm Chính		Điểm Long Hưng		Tổng cộng	
	Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số
Mầm	03	77	/	6	<b>3</b>	<b>83</b>
Chồi	03	112	1	13	<b>4</b>	<b>125</b>
Lá	05	167	1	28	<b>6</b>	<b>195</b>
<b>Tổng</b>	<b>11</b>	<b>356</b>	<b>2</b>	<b>47</b>	<b>13</b>	<b>403</b>

- Ngoài nhà trường: Nhóm: 01/02 giáo viên

Lớp	Nhóm trẻ Mi Mi	
	Số lớp	Sĩ số
Nhà trẻ	01	6
Mầm	//	8
Chồi	//	//
<b>Tổng</b>	<b>01</b>	<b>14</b>

- Duy trì sĩ số: 418/418 (100%).

- Tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ: 96% trở lên; Mẫu giáo: 98 % trở lên.

1.2. Tình trạng suy dinh dưỡng:

Tình trạng dinh dưỡng	ĐẦU NĂM				CUỐI NĂM			
	Trong nhà trường		Ngoài nhà trường		Trong nhà trường		Ngoài nhà trường	
	Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%
<b>Cân nặng bình thường</b>	<b>403</b>	<b>96.5</b>	<b>14</b>	<b>100</b>	<b>414</b>	<b>98.1</b>	<b>14</b>	<b>100</b>
Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1	0.2			0			
Thừa cân	13	3.1			7	1.7		
Béo phì	1	0.2			1	0.2		
<b>Chiều cao bình thường</b>	<b>418</b>	<b>100</b>						
Suy dinh dưỡng thấp còi								
Suy dinh dưỡng thể gầy còm								

1.3. Công tác xây dựng đội ngũ: (tính thời điểm 01/9/2024)

1.3.1. Tổng số cán bộ giáo viên của trường:

Chức danh	Tổng số	Hiện có						Cần theo TT 19	Thiếu	Thừa	Duyệt của PGD
		Nữ	Biên chế	HĐ ND 111	HĐ NQ 06	Tập sự	Trường hợp đồng				
1. Hiệu trưởng	01	01	01					01	00		01
2. Phó Hiệu trưởng	02	02	02					02	00		02
3. Giáo viên đứng lớp	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>23</b>	<b>05</b>				<b>30</b>	<b>07</b>		<b>28</b>
4. Nhân viên kế toán	1	1		01				01	01		01
5. Nhân viên văn thư	1	1	1					01			01
6. Hỗ trợ người khuyết tật	00	00	00	00				01	01		00
<b>Cộng</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	<b>27</b>	<b>06</b>				<b>36</b>	<b>09</b>		<b>33</b>
7. Nhân viên CD	09	09			09			09			
8. Nhân viên phục vụ	02	01			02			02			
9. Nhân viên bảo vệ	03			02	01			03			
<b>Cộng:</b>	<b>47</b>	<b>43</b>	<b>27</b>	<b>08</b>	<b>12</b>			<b>50</b>	<b>09</b>		<b>33</b>

\* Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghỉ hưu trong năm học 2024-2025 (từ ngày 01/01/2025 đến 31/5/2025): Không có

\* Kết luận của Trường đoàn về nhân sự:

Trường cần 05 giáo viên mầm non – 01 nhân viên kế toán.

1.3.2. Trình độ đào tạo: (theo Luật GD 2019)

Chức danh	Thạc sĩ	ĐH	CĐ	Trung cấp	Chuyên môn khác	Không có chuyên môn	Ghi chú
1. Hiệu trưởng		01					
2. Phó Hiệu trưởng		02					
3. Giáo viên đứng lớp		21	06	01			
4. Nhân viên kế toán			01				
5. Nhân viên văn thư					01		Chứng chỉ văn thư
6. Nhân viên cấp dưỡng					09		- 09 chứng chỉ dinh dưỡng học đường - TĐVH 12/12
7. Nhân viên phục vụ				01		01	TĐVH 9/12
8. Nhân viên bảo vệ						03	TĐVH 9/12
<b>Cộng:</b>		<b>24</b>	<b>07</b>	<b>02</b>	<b>10</b>	<b>04</b>	

1.3.3. Phân công cán bộ, giáo viên, công nhân viên đầu năm học: (trường gửi kèm theo bảng phân công cụ thể từng thành viên ở thời điểm kiểm tra).

1.3.4. Những biện pháp bồi dưỡng đội ngũ của hiệu trưởng:

TT	Nội dung bồi dưỡng	Người được bồi dưỡng	Thời gian bồi dưỡng
01	Nghiệp vụ sư phạm (Nâng trình độ từ CĐ lên ĐH)	- Nguyễn Thị Phi Yến - Võ Thị Bạch Huệ - Nguyễn Đỗ Ngọc Hiền - Nguyễn Phi Phụng	Từ tháng 10/2024
02	Sơ cấp Chính trị	- Nguyễn Thị Phi Yến	Tháng 7/2025
03	Tập huấn về thiết bị thư viện	- Trần Thị Kim Nhiên	Tháng 9/2024
04	Bồi dưỡng kiến thức VSATTP	CBQL, 28 giáo viên	Trong tháng 9/2023
05	Bồi dưỡng kiến thức tài chính	Hiệu trưởng, Kế toán	Tháng 9/2023
06	Chứng chỉ dinh dưỡng	- Nguyễn Thị Hương	Tháng 7/2024



TT	Nội dung bồi dưỡng	Người được bồi dưỡng	Thời gian bồi dưỡng
		- Nguyễn Thị Loan Em	
07	Chuyên môn, nghiệp vụ: Thực hiện Phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo tiếp cận PPGD Steam, Montessori.	CBQL, 28 giáo viên	Năm học 2024-2025
08	Bồi dưỡng thao tác thực hiện phần mềm trong soạn kế hoạch giáo dục, các phần mềm chuyển đổi số ứng dụng trong GDMN	CBQL, 28 giáo viên	Năm học 2024-2025

#### **1.4. Xây dựng cơ sở vật chất - Trang thiết bị - Tài chính trường học:**

##### **1.4.1. Cơ sở vật chất trường học:**

- Trang bị máy vi tính cho bộ phận bếp lên khẩu phần ăn của trẻ Số tiền: 14.000.000đ Kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Trang bị xe đẩy thức ăn, bồn rửa chén phục vụ bán trú. Số tiền: 41.085.000đ Kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Lắp ráp cửa đi xếp chắn côn trùng ở nhà bếp. Số tiền: 17.903.000đ Kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Sửa chữa thay cửa nhôm nhà bếp. Số tiền: 14.883.000đ. Kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Trang bị thùng rác 3 ngăn cho nhà bếp. Số tiền: 3.667.000đ. Kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Mua gỗ làm đồ chơi cho trẻ. Số tiền: 6.051.000 Kinh phí từ học phí
- Mua sắm ĐĐC theo TT 02/2010/TT-BGDĐT: 30 bộ. Số tiền: 17.450.000 đồng. .Kinh phí từ quỹ học phí
- Lắp ráp máy xử lý nước hồ bơi. Số tiền: 33.767.000 Kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
- Lắp thảm cỏ vườn cỏ tích và ngoài trời cho trẻ hoạt động. Số tiền: 96.000.000đ. Kinh phí từ quỹ học phí

##### **1.4.2. Trang thiết bị dạy - học.**

##### **1.4.3. Tài chính trường học: (kể cả các khoản trường và PHHS dự kiến thu trong năm học)**

- a) Các khoản thu:

STT	DANH MỤC TÀI CHÍNH	SỐ TIỀN/ TRẺ/ THÁNG	GHI CHÚ
1	Học phí	66.000	Thu học phí theo NQ 06/2024 của HĐND tỉnh Tiền Giang. Riêng lớp Lá được miễn 100% theo Nghị định 81/2021 của CP
2	Thu bán trú (Nghị quyết 06)		
	- Tiền ăn chính	600.000	30.000đ/ngày
	- Tiền ăn sáng	240.000	12.000đ/ngày
	- Trả lương nhân viên nấu ăn	155.000đ	
	- Hỗ trợ giáo viên trực trưa/nhân viên phục vụ bán trú	88.000đ	
	- Hỗ trợ VCQL, nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú	17.000đ	
	- Phụ phí cho hoạt động bán trú	120.000đ	
	- Chi phí khấu hao tài sản phục vụ việc ăn uống	26.000đ	
	- Dịch vụ hỗ trợ công tác vệ sinh lớp học	20.000đ	
3	Khác ( nếu có)		

b) Nội dung chi:

- Tiền ăn chính: Chi tiền gạo, tiền ăn, sữa dinh dưỡng, yaourt, trái cây.
- Tiền phụ phí: Chi chất đốt, đồ dùng phục vụ vệ sinh, chi tiền điện, nước,

...

- Tiền ăn sáng: Chi tiền ăn, chất đốt, tiếp phẩm và chi khác phục vụ ăn sáng.

- Tiền chi trả lương nhân viên nấu ăn, trực trưa, VCQL, phụ phí, dịch vụ hỗ trợ công tác vệ sinh theo Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 và nghị quyết 06/2023 ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

1.5. Công tác y tế học đường:

- Trường học an toàn: đạt 49/49 tiêu chí; Tỷ lệ: 100%

- Phòng chống dịch bệnh: có kế hoạch hoạch  có phương án xử lý dịch bệnh

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm: tốt
- Duy trì kết quả Xanh - Sạch - Đẹp: đạt 6/6 tiêu chí

### **1.6. Văn - Thể - Mỹ**

- Tham gia tốt các phong trào do ngành, LĐLĐ tổ chức (nếu có).
- Tham gia các cuộc thi trực tuyến: Cuộc thi “Tìm hiểu về chuyên đổi số Tỉnh Tiền Giang 2024”; Cuộc thi “Tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy”; Cuộc thi “Chung tay vì ATGT”, Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về Căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam” ...

- Hội thao Quốc phòng và công nhân,viên chức lao động thành phố Mỹ Tho năm 2024.

- Lễ hội đường phố “Vui hội trăng rằm”.
- Aerobic Mừng Đảng Mừng Xuân (nếu có).
- Tổ chức các phong trào thể dục thể thao cấp trường chào mừng các ngày lễ như tết cổ truyền, 8/3, ...

### **1.7. Xây dựng các lực lượng hỗ trợ nhà trường:**

#### **- Tổng số đoàn viên: 17**

- Tổ chức cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên nghiên cứu, học tập Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh- chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay”.

- Tham gia các hoạt động, phong trào do trường, ngành và địa phương phát động.

- Phối kết hợp với công đoàn phát động các phong trào xanh, sạch, đẹp, sử dụng và tái chế làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia Hiến máu tình nguyện theo các đợt huy động.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền cho đoàn viên nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường.

- Phần đầu cuối năm đạt Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **1.7.2. Công đoàn cơ sở:**

- Tổng số công đoàn viên: 45 người.

- Công đoàn phối hợp với các cấp chính quyền thực hiện tốt các chế độ chính sách, chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CĐV.

- Vận động CĐV thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn trong ngành nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức. Vận động, tổ chức cho công đoàn viên gương mẫu về đạo đức, tự học và sáng tạo, tích cực tham gia các

hoạt động xã hội, an toàn giao thông, an ninh chính trị, trật tự xã hội. Phòng chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội.

- Vận động CĐV thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng cơ quan đạt chuẩn văn hóa; văn hóa giao thông năm 2024, chỉnh trang, lập lại trật tự đô thị và vệ sinh môi trường; đặc biệt là triển khai, thực hiện “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2024”; Tuyên truyền tìm hiểu về luật Hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống xâm hại trẻ em” năm 2024; ...

- Vận động CĐV tham gia đóng góp các quỹ xã hội, từ thiện, tương trợ do ngành, Liên đoàn Lao động thành phố Mỹ Tho phát động.

- Phối hợp với Chính quyền tổ chức Hội nghị CBVC vào đầu năm học 2024-2025. Tổ chức hoạt động đối thoại dân chủ tại cơ sở trong Hội nghị VC và trong các buổi họp của nhà trường.

- Phối hợp với Chính quyền tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT, tham gia tích cực các cuộc thi trực tuyến, Hội thi văn hóa giao thông, ... các cấp, tạo điều kiện cho CB.CĐV tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm và tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao do ngành, trường phát động.

- Vận động công đoàn viên tham gia các cuộc vận động, phong trào của nhà trường, ngành, LĐLĐ tổ chức:

- + Hiến máu nhân đạo.

- + Tham gia trực tuyến hội thi “Văn hóa giao thông năm 2024”.

- + Chào mừng kỉ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ...

- Duy trì đạt: Công đoàn cơ sở Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Trường đạt: CQĐVVH năm 2024.

### **1.7.3. Ban Đại diện cha mẹ trẻ em:**

- Thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, các nhóm/lớp theo quy định tại Điều 35 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT.

- Thực hiện phối hợp với nhà trường trong công tác CSGD trẻ, các khoản đóng góp về phục vụ bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, việc thu chi đúng mục đích, công khai minh bạch.

- Kết hợp nhà trường thực hiện tốt việc chăm sóc và giáo dục trẻ, vận động phụ huynh hỗ trợ các phong trào lễ hội, tạo môi trường cho trẻ.

- Hỗ trợ nhà trường hoàn thành công trình giáo dục năm học 2024 - 2025 "Thư viện của Bé"

### **1.7.4. Các tổ chức khác:**

- Tổng số đảng viên: 24.

- Xây dựng các kế hoạch: kế hoạch hoạt động, nghị quyết của Chi bộ, kiểm tra giám sát, nâng chất lượng sinh hoạt Chi bộ, phát triển đảng viên ...

- Duy trì cuối năm đạt Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## **2. Đổi mới công tác quản lý**

### **2.1. Các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm tập trung lãnh đạo:**

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

- Chủ động giao quyền cho CBQL, GV trong công tác lập Kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

- Tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với gia đình và các tổ chức xã hội, các cá nhân có liên quan về các vấn đề xã hội quan tâm.

- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong nhà trường; nâng cấp và quản lý hiệu quả phần mềm quản lý trường học gắn với cơ sở dữ liệu ngành để thực hiện các hoạt động như lập kế hoạch giáo dục, theo dõi chỉ đạo, quản lý đưa đón trẻ hàng ngày, ... Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ trường mầm non; Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT), thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học bảo đảm quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường; Sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường; thực hiện các biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng HSSS trong trường mầm non.

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN trong bối cảnh mới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025” gắn “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa đáp ứng nhu cầu đến

trường của trẻ em; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT), thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG) ở những nơi có điều kiện; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

- Năm học 2024 - 2025 thực hiện chủ đề năm học “Kĩ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

## **2.2. Các biện pháp, hình thức chính hiệu trưởng tập trung thực hiện trong việc cải tiến, đổi mới công tác quản lý của mình:**

- Nghiên cứu và triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp kịp thời.

- Tuyên truyền Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong đơn vị. Xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong đơn vị (Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT).

- Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

- Duy trì và nâng các chuẩn phổ cập GDMN, huy động giữ vững sĩ số trẻ.

- Đổi mới hình thức tổ chức tuyên truyền đến cha mẹ trẻ, tập trung nội dung tuyên truyền nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả phòng chống dịch bệnh.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công tác chuyên môn, xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với địa phương.

- Đầu tư nâng cao chất lượng qua công tác BDTX.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ. Phát huy cao sức mạnh thi đua của tập thể.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ sở GDMN; Sử

dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN.

- Liên kết với các trường trong cụm tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi về kinh nghiệm chuyên môn.

- Tuyên truyền vận động phụ huynh hỗ trợ tổ chức các lễ hội, các hoạt động trong nhà trường.

### **2.3. Công tác viết và áp dụng sáng kiến - kinh nghiệm:**

Tổng số: 20 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chia ra:

- Cán bộ quản lý đăng ký viết SKKN: 03 / 03 người.

- Giáo viên đăng ký viết SKKN: 17 / 17 người.

- Nhân viên đăng ký viết SKKN: 00 / 00 người.

- Giáo viên đăng ký áp dụng các SKKN đã được duyệt: . . . . . / . . . . . người.

- Nhân viên đăng ký áp dụng các SKKN đã được duyệt: . . . . . / . . . . . người.

- Trường triển khai SKKN đã được công nhận: 01

### **2.4. Thực hiện công trình giáo dục:**

- Công trình giáo dục: “Thư viện của Bé”

### **2.5. Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chăm sóc giỏi, cấp dưỡng giỏi**

- Giáo viên dạy giỏi chăm sóc cấp trường: 22/22 giáo viên tham gia dự thi

- Cấp thành phố: dự kiến 03/3 giáo viên tham gia dự thi

- Cấp dưỡng giỏi cấp trường: 6/6 cấp dưỡng tham gia dự thi

### **2.6. Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”:**

- Tiếp tục thực hiện “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”

- 100% CBGVNV cam kết thực hiện tốt phong trào và chủ đề năm học.

- Trường có kế hoạch xây dựng trường, lớp an toàn, sạch đẹp; có trồng cây xanh che phủ, tạo nhiều mảng xanh trong khuôn viên nhà trường, có khẩu hiệu, thông điệp về “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Đảm bảo đạt 05 nội dung và các tiêu chí theo quy định.

- Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, bài hát dân ca, hò vè phù hợp bản sắc văn hóa địa phương tạo thành sân chơi lành mạnh, bổ ích gắn liền với tuổi thơ của trẻ.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho trẻ: tự phục vụ, có nề nếp, thói quen vệ sinh tốt, kỹ năng tự bảo vệ an toàn bản thân, mạnh dạn trong giao tiếp, thân thiện, hợp tác, chia sẻ với bạn bè; lễ phép với người lớn, tích cực trong các hoạt động vui chơi và học tập.

- Tổ chức các hoạt động luôn đặt trẻ vào trung tâm của quá trình giáo dục, tạo mọi cơ hội cho trẻ được trải nghiệm/ khám phá, khuyến khích trẻ suy nghĩ và vận dụng những gì đã biết vào xử lý tình huống.

- 100% các nhóm, lớp phấn đấu duy trì tốt việc xây dựng môi trường/lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh với mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường, tổ chức các trò chơi dân gian, bài hát dân ca, hò vè, ...vào trong các hoạt động của trẻ.

- Đăng ký phấn đấu phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”: Xếp loại tốt.

### **2.7. Những giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025:**

- Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016;

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN trong bối cảnh mới.

- Tập trung các giải pháp thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” và chuyên đề Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non. Thực hiện tốt Kế hoạch số 989/KH-PGDĐT ngày 26/7/2021 của Phòng GDĐT về Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non LTLTT giai đoạn 2021 - 2025”; Tổ chức hội thảo/toạ đàm, tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện Chuyên đề với các trường bạn.

- Tiếp tục thực hiện phát triển chương trình GDMN nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Vận dụng linh hoạt mô hình giáo dục Steam và Montessori, đặc biệt vận dụng Montessori vào việc xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ cho các lớp Khôi Lá; Lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực hiệu quả, phù hợp với văn hoá, điều kiện của địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ; Tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho nhóm trẻ ngoài nhà trường.



- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của giáo dục QCN cho đội ngũ giáo viên, nhân viên tại nhà trường; Lựa chọn nội dung QCN đưa vào Chương trình giáo dục của nhà trường; Xây dựng môi trường giáo dục QCN cho trẻ mẫu giáo; xây dựng Kế hoạch phát triển GDMN; xây dựng các chỉ tiêu phù hợp với điều kiện của nhà trường, đồng thời xác định nhiệm vụ quan trọng nhằm nhấn mạnh QTE

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ em NDCSGD trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, website nhà trường các ứng dụng công nghệ khác. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày tại nhà trường. Áp dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động NDCSGD trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lí. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lí GDMN các cấp và trong việc NDCSGD trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền lập kế hoạch đầu tư xây mới hoặc cải tạo thư viện trường mầm non bảo đảm đạt các tiêu chuẩn theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN.

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về việc GD hoà nhập cho trẻ có nhu cầu đặt biệt tại nhà trường. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm. Đảm bảo GD hoà nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật. Đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho trẻ theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, thiết thực việc rà soát, đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục trong nhà trường theo hướng dẫn của BGDĐT nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GD phù hợp với điều kiện và bối cảnh cụ thể của địa phương.

- Quán triệt đến đội ngũ giáo viên về quy chế chuyên môn, đảm bảo an toàn cho trẻ 100%.

- Nâng cao chất lượng giáo dục thông qua nhiều hình thức bồi dưỡng chuyên môn theo Chương trình SGD, PGD tập huấn.

- Thực hiện tốt quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở

giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT).

- Thực hiện tự làm đồ dùng dạy học hàng tháng, bổ sung ĐDDC theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT nhằm đạt 100% về danh mục và số lượng.

- Tham gia dự giờ học tập kinh nghiệm trong tỉnh tùy điều kiện thực tế.

- Vận dụng tài liệu BDTX có liên quan đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Vận động cha mẹ cùng hỗ trợ: nguồn sách truyện phong phú thể loại, phù hợp độ tuổi mầm non, đồ dùng đồ chơi, nguyên liệu mở, ... cho trẻ hoạt động.

- Thực hiện công tác đánh giá thực hiện Chương trình tại nhà trường theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn phù hợp điều kiện tại địa phương, từ chuyên môn trường đến sinh hoạt các tổ Chuyên môn. Tham gia duy trì sinh hoạt cụm chuyên môn với các trường bạn.

- Thực hiện tốt các chuyên đề trọng tâm của ngành, của trường.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong thực hiện xây dựng KHGD trên phần mềm; hồ sơ chuyên môn; Lập kho lưu trữ Google Drive lưu trữ những hình ảnh hoạt động của cô/trẻ tại nhà trường, ... . Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của cơ sở GDMN, ...

- Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT.

### **2.8. Chỉ đạo điểm:**

- Thực hiện điểm toàn diện: Mầm 1, Chồi 1, Lá 3

- Thực hiện điểm tổ chuyên môn:

- Tổ chuyên môn 1: Điểm “Lớp học hạnh phúc – Lớp học thông minh”

- Tổ chuyên môn 2: Giáo dục Quyền con người

- Tổ chuyên môn 3: Vận dụng có hiệu quả mô hình dạy học Montessori vào môi trường học tập - vui chơi của trẻ tại lớp; “Giáo dục An toàn giao thông”.

- 14/14 nhóm lớp thực hiện xây dựng mô hình “Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo” theo chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

#### **2.8.1. Giáo viên:**

- Cô Lê Thị Kim Thảo: Ứng dụng có hiệu quả các bước thiết kế trong quy trình EDP (Steam) trong hoạt động giáo dục.

- Cô Lê Anh Thư: Vận dụng phương pháp Montessori rèn luyện kỹ năng lao động tự phục vụ cho trẻ tại nhóm lớp.

- Cô Võ Thị Mộng Liên, Cô Ngô Thị Hồng Hạnh: Ứng dụng các phần mềm trong thiết kế trò chơi học tập tại lớp.

- Cô Trần Thị Kim Nhiên: Tiết học hạnh phúc

- Cô Trần Thị Huỳnh: Hoạt động thực hành, trải nghiệm phát huy tư duy sáng tạo tại góc kĩ thuật theo mô hình giáo dục Steam

### **2.8.2. Lớp:**

- Lớp Lá 2: Điềm bữa ăn gia đình  
- Chồi 1, Chồi 2 + Khối Lá: Thực hiện điềm “Giáo dục An toàn giao thông”.

- Chồi 4 + Lá 6: Điềm “Giáo dục kĩ năng sống” cho trẻ.  
- Thực hiện phát triển chương trình nhà trường: 14/14 nhóm lớp  
- Thực hiện phần mềm trong soạn kế hoạch giáo dục: 14/14 nhóm lớp.  
- Thực hiện đảm bảo an toàn trẻ, phòng chống bạo lực học đường: 14/14 nhóm lớp.

- Thực hiện điềm toàn diện: Mầm 1, Chồi 1, Lá 3  
- Thực hiện phát triển chương trình nhà trường: 14/14 nhóm lớp  
- Thực hiện phần mềm trong soạn kế hoạch giáo dục: 14/14 nhóm lớp.  
- Thực hiện đảm bảo an toàn trẻ, phòng chống bạo lực học đường: 14/14 nhóm lớp.

- Thực hiện xây dựng thực đơn cân đối trong xây dựng khẩu phần ăn: Nhân viên cấp dưỡng.

#### **\* Các chỉ tiêu:**

- Thực hiện phát triển chương trình nhà trường: 14/14 nhóm lớp  
- Thực hiện phần mềm trong soạn kế hoạch giáo dục: 14/14 nhóm lớp.  
- Thực hiện đảm bảo an toàn trẻ, phòng chống bạo lực học đường: 14/14 nhóm lớp.

- 100% các lớp thực hiện các chuyên đề.

- 100% các lớp đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

- 03 GV tham gia tốt học nâng trình độ từ CĐ lên ĐH (Phi Yến, Bạch

Huệ, Ngọc Hiền)

- 100% Giáo viên thực hiện tốt những điều giáo viên, nhân viên không được làm theo QCCM, điều lệ trường mầm non theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

- Làm ĐDDH, ĐDDC cho cô và trẻ qua việc tận dụng các nguyên vật liệu mở, ĐDDC đạt chất lượng ít nhất 05 món/ tháng.

- Tham gia hoạt động phong trào: 100% CBGVNV

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ từ thể chất đến tinh thần 100% (không vi phạm nhân cách trẻ, không đánh mắng, dọa nạt và không để trẻ bị thương tích).

- Không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Đăng ký hội giảng cụm: tháng 4/2025

### **2.8.3. Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025: phần đầu đạt kết quả: Xuất sắc**

\* Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 gắn với Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”

- Trường phần đầu đạt kết quả: Xếp loại Xuất sắc  
- Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025: 14/14 nhóm lớp.

- 14/14 nhóm lớp thực hiện xây dựng mô hình “Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo” theo chuyên đề.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện lồng ghép, tích hợp linh hoạt, phù hợp nội dung trong thực hiện chương trình GDMN.

- Thực hiện điểm Ngành giao:

+ Thực hiện điểm về phát triển Chương trình trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

+ Tiếp tục thực hiện điểm chất lượng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2015;

+ Thực hiện điểm Chuyên đề: “*Giáo dục Quyền con người trong cơ sở GDMN*”

## **3. Việc hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

### **3.1. Các loại hồ sơ đã thực hiện:**

- Hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi gồm:

+ Kế hoạch phổ cập.

+ Lập danh bạ trẻ các độ tuổi.

+ Theo dõi trẻ đến lớp.

+ Danh sách trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

+ Phiếu điều tra hộ gia đình.

+ Sổ theo dõi tình hình phổ cập mầm non trẻ từ 0 đến 5 tuổi.

+ Danh sách trẻ học trường bạn.

+ Biểu thống kê phổ cập (hoàn thành vào cuối năm học).

+ Cập nhật phần mềm danh sách trẻ năm học 2024 - 2025.

+ Tham gia tập huấn công tác thống kê phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi.

### **3.2. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:**

\* **Thực hiện phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi năm 2024:**

(*Trẻ sinh 2019 tính đến thời điểm kiểm tra, số liệu điều tra mới nhất*)

- Tổng điều tra trẻ 5 tuổi: 183 trẻ Miễn giảm: 4

- Tổng số trẻ 5 tuổi phải phổ cập: 183 trẻ

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi: 183/183 trẻ; tỷ lệ: 100 %.

- + Trẻ 5 tuổi học tại địa phương: 131
- + Trẻ 5 tuổi đi học nơi khác: 52
- Số trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày (hoặc ở bán trú): 196 ; tỷ lệ: 100%.
- Số lượng ĐDDC (theo TT02/BGDĐT):
- + Khối Lá: 6/6; tỷ lệ: 100%.
- + Các lớp dưới 5 tuổi: tỷ lệ: 100%. Trong đó: khối Chồi: 4/4; tỷ lệ: 100%; khối Mầm: 3/3; tỷ lệ: 100%; Nhà trẻ: 1/1; tỷ lệ: 100%.
- Số Đồ chơi ngoài trời hiện có: 02/02 sân; tỷ lệ: 100%.
- Trẻ 5 tuổi nơi khác đến học: 65 Trong đó: trong thành phố có: 05 trẻ; huyện bạn: 55 ; tỉnh bạn: 5

### **III. ĐĂNG KÝ THI ĐUA**

- Công trình giáo dục: Đạt Tốt;
- Trường đạt Tập thể lao động tiên tiến;
- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*\* Đối với cá nhân:*

- Lao động tiên tiến: tỷ lệ 100%;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: tỷ lệ 50%.

### **IV. KIẾN NGHỊ**

#### **1. Nhà trường**

- Bổ sung thêm 01 nhân viên kế toán, 05 giáo viên cho đủ biên chế được giao.
- Trang bị thêm cho trường 07 bộ máy vi tính cho các lớp vì đã lâu năm không còn sử dụng được đã sửa nhiều lần.
- Làm mới bảng hiệu tên trường phù hợp Điều lệ trường Mầm non (hiện có bảng cổng đường đi vào trường)

#### **2. Đoàn kiểm tra**

- Hoàn thiện bên bản (05 bộ) gửi về Phòng GD trước ngày 26/09/2024.
- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).
- Tiếp tục thực hiện phòng chống các dịch bệnh trong trường mầm non.

(Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

- Tiếp tục thực hiện phòng chống các dịch bệnh trong trường mầm non.  
- Tiếp tục huy động trẻ đăng ký ra lớp bằng nhiều hình thức, đặc biệt trẻ em 5 tuổi đảm bảo đạt 100% và cập nhật phần mềm PCGD theo thời gian qui định.

- Cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu ngành hạn chót ngày 15/10/2024, KĐCLGD

- Xây dựng nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cụ thể, thực tế theo tình hình của đơn vị, thống nhất các chỉ tiêu tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức theo qui định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên theo Luật giáo dục 2019 (dài hạn, ngắn hạn).

- Thực hiện hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả, chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN. Tăng cường ứng dụng CNTT để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử, khuyến khích các đơn vị thực hiện phần mềm trong soạn kế hoạch giáo dục.

- Hội thi GVDG cấp thành phố vào tháng 11/2024, kết hợp kiểm tra chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2021 - 2025”.

- Khuyến khích các cơ sở GDMN cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo (BGD đã ban hành bộ tài liệu).

- Tổ chức tập huấn chuyên môn lại cho 100% CBQL, GV, NV qua tập huấn của Sở, Phòng GDĐT.

- Thực hiện công khai minh bạch, tuyên truyền đúng theo qui định.

- Đối với các trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn CLGD đủ 5 năm rà soát các tiêu chuẩn, minh chứng thực hiện tái kiểm định chất lượng theo quy định. Đối với các trường được công nhận đạt tiêu chuẩn CLGD, tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến CLGD.

  
HỘI TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
MẦM NON  
PHƯỚC THÀNH  
Nguyễn Thị Kiều Oanh

TRƯỞNG ĐOÀN  
  
Nguyễn Thị Hồng Gấm